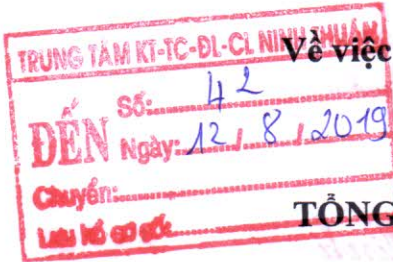


**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1680 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường**

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Ninh Thuận (địa chỉ trụ sở: Số 10 Đường Phạm Đình Hồ, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; ĐT: 0259.3833385) thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động: tại địa chỉ trụ sở và tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Ninh Thuận được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu N336.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/8/2024.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *✍*

Nơi nhận:

- TTKT TCĐLCL tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục TCĐLCL tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT, ĐL.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Sinh



Phụ lục
LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN PHƯƠNG TIỆN ĐO,
CHUẨN ĐO LƯỜNG CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH NINH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1688/QĐ-TĐC ngày 06 tháng 8 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

1. Hoạt động kiểm định phương tiện đo

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1	Taximet	Quãng đường Thời gian chờ	$\pm 2 \%$ $\pm 0,2 \%$	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
2	Cân phân tích	đến 1 000 g	1		
3	Cân kỹ thuật	đến 50 kg	2		
4	Cân bàn	đến 5 t	3		
5	Cân đĩa	đến 60 kg	3		
6	Cân đồng hồ lò xo	đến 200 kg	4		
7	Cân treo dọc thép lá dề	đến 200 kg	4		
8	Cân ô tô	đến 100 t	3		
9	Quả cân	100 mg ÷ 200 g	F ₁		
		1 mg ÷ 1 kg	F ₂		
		1 mg ÷ 20 kg	M ₁		
10	Phương tiện đo dung tích thông dụng: - Ca đong - Bình đong - Thùng đong	đến 200 L	đến 0,5		
11	Cột đo xăng dầu	đến 100 L/min	0,5		
12	Đồng hồ nước lạnh cơ khí, đường kính (15 ÷ 25) mm	Q _n đến 3,5 m ³ /h	A, B, C		
13	Bể đong cố định kiểu trụ nằm ngang	đến 50 m ³	$\pm 0,5 \%$		

14	Áp kế lò xo	(-1 ÷ 6) bar	đến 2 %	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa
		(6 ÷ 100) bar	đến 1 %	
		(100 ÷ 140) bar	đến 1,5 %	
		(140 ÷ 700) bar	đến 1 %	
15	Huyết áp kế lò xo	đến 300 mmHg	± 3 mmHg	
16	Huyết áp kế thủy ngân	đến 300 mmHg	± 3 mmHg	
17	Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng, kiểu điện từ 1 pha	U đến 260 V I đến 120 A	đến 0,5	
18	Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng, kiểu điện từ 3 pha	U đến 400 V I đến 100 A	đến 0,5	
19	Phương tiện đo điện tim	(0,05 ÷ 200) Hz (0,1 ÷ 9) mV	±5 %	
20	Xi téc ô tô	đến 50 m ³	0,5	

2. Hoạt động hiệu chuẩn chuẩn đo lường

TT	Tên chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Ghi chú
1	Quả cân chuẩn	100 mg ÷ 200 g	F ₁	
		1 mg ÷ 1 kg	F ₂	
		1 mg ÷ 20 kg	M ₁	
2	Bình chuẩn kim loại	đến 1 000 L	đến 0,05	

(Handwritten mark)

(Handwritten mark)